

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THE CURRENT SITUATION OF ACADEMIC ADVISORS' CONSULTANCY ACTIVITIES AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF SCIENCE AND EDUCATION

Nguyễn Thị Bích Hạnh*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng¹

*Tác giả liên hệ: ntbhanh@ued.udn.vn

(Nhận bài: 25/10/2021; Chấp nhận đăng: 14/02/2022)

Tóm tắt - Hoạt động tư vấn của cố vấn học tập (CVHT) đóng vai trò quan trọng, có sự ảnh hưởng rất lớn đối với sự thành công trong học tập và rèn luyện của sinh viên (SV). Nghiên cứu này nhằm làm rõ thực trạng hoạt động tư vấn của CVHT tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 98 CVHT và 378 SV. Kết quả cho thấy, các CVHT tiến hành hoạt động tư vấn dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau (trực tiếp và gián tiếp). Các nội dung CVHT thường tư vấn là lĩnh vực học tập, lĩnh vực hướng nghiệp. Các CVHT cảm thấy tự tin nhất với các kỹ năng lắng nghe, kỹ năng động viên khích lệ, kỹ năng đưa lời khuyên khi tư vấn cho SV. Nhìn chung, hoạt động tư vấn của CVHT được đánh giá là hiệu quả, tuy nhiên bên cạnh các thuận lợi thì CVHT vẫn còn gặp phải một số khó khăn. Do đó, rất cần sự phối hợp hỗ trợ của nhà trường và các phòng chức năng, sự chủ động tích cực từ phía SV.

Từ khóa - Cố vấn học tập; đại học; kỹ năng; sinh viên; tư vấn

Abstract - Consultancy activities of academic advisors play an important role as well as have a great influence on the success of students' learning. This research aims to clarify the current situation of consultancy activities of the academic advisors at the University of Danang - University of Science and Education with the data collected from 98 advisors and 378 students. The results show that academic advisors provide their consulting services in various ways (directly and indirectly). They not only specialize on consulting studying and vocational guidance problems but also feel most confident with their listening, motivation, and advice giving skills. In general, the consultancy activities of the academic advisors are considered to be effective. However, besides the advantages, academic advisors still face some difficulties. Therefore, the cooperative support of the school, functional offices and the initiative of students are needed.

Key words - Academic advisors; university; skill; students; counseling

1. Đặt vấn đề

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ (HTTC) là một loại hình đào tạo có nhiều ưu điểm và mang lại hiệu quả cao. Điều này đã được thực tiễn của nhiều nước chứng minh và hiện nay hầu hết các trường đại học, cao đẳng ở các nước tiên tiến đều áp dụng quản lý đào tạo theo phương thức này. Trong hình thức đào tạo này, người học được đòi hỏi phải dành nhiều thời gian để tự học, đọc thêm những tài liệu giảng viên yêu cầu để có thể nắm bắt toàn bộ nội dung học phần, thực hiện các bài tập nhóm,... Điều đó hoàn toàn mới đối với SV, đặc biệt là SV năm thứ nhất. Chính vì vậy, vai trò của giáo viên chủ nhiệm hay còn gọi là CVHT ở trường đại học có sự ảnh hưởng rất lớn đối với sự thành công trong việc học và rèn luyện của SV.

Hoạt động CVHT có vai trò quan trọng, là đầu mối đảm bảo sự phối hợp giữa tính chủ động của SV với sự tư vấn, định hướng của giảng viên trong quá trình học tập tại trường đại học. Với vai trò đó, chức năng của CVHT là đại diện cho lãnh đạo trường, khoa và bộ môn trong việc hướng dẫn, tư vấn cho SV các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu xã hội. Họ định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động trong quá trình học tập của SV, đồng thời là một chuyên gia hướng nghiệp cho SV cũng như đồng hành cùng SV trong việc tìm ra biện pháp khắc phục các khó khăn xuất hiện trong quá trình học tập ở trường đại học.

Việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ trong hoạt động CVHT có ý nghĩa góp phần tạo nên sự thành công hay thất bại của phương thức đào tạo theo HTTC, đòi hỏi người làm CVHT không những phải học tập, nghiên cứu, nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, quy chế của Bộ GD&ĐT, quy định, nội quy của Trường và học tập, rèn luyện và công tác SV của Trường; Thường xuyên cập nhật những thay đổi, bổ sung trong quy chế, quy định, nội quy để có thể tư vấn, hỗ trợ giúp đỡ SV trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường; có kiến thức chuyên môn về chuyên ngành mình cần tư vấn mà còn phải có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác cố vấn, đặc biệt phải có tấm lòng yêu thương học trò, tạo sự thân thiện, gần gũi với SV.

Tại trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng (ĐHSP-ĐHĐN), hoạt động của CVHT vẫn luôn là một vấn đề được các cấp lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo sát sao, tìm kiếm các biện pháp hỗ trợ cho hoạt động của CVHT nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này. Do đó, tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động tư vấn của CVHT Trường ĐHSP-ĐHĐN và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

2. CVHT và hoạt động CVHT

Chức danh CVHT được biết đến khi đào tạo theo HTTC ra đời vào năm 1872 tại trường Đại học Havard, Hoa Kỳ. Ở Mỹ, CVHT được hiểu là nhà tham vấn hoặc một thành

¹ The University of Danang - University of Science and Education (Nguyen Thi Bich Hanh)

viên làm việc trong khoa của trường ĐH, người được đào tạo để chuyên trợ giúp SV trong việc cung cấp thông tin về đào tạo để SV có thể thích ứng trong lớp học và đạt mục tiêu học tập [1].

Tại Việt Nam, cụm từ CVHT mới được quan tâm đến vài năm trở lại đây khi các trường đại học bước vào hình thức đào tạo theo HTTC. Theo tác giả Nguyễn Văn Vân, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, CVHT là người tư vấn và hỗ trợ SV phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và kỹ năng tìm được việc làm thích hợp; Theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng đắn trong quá trình học tập, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo lớp được phân công phụ trách, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV [9].

Từ những định nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu CVHT là một chức danh được Nhà trường quy định và thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với SV trong đào tạo theo HTTC bao gồm: Tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ SV đưa ra lựa chọn đúng đắn trong quá trình học tập và rèn luyện, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, đáp ứng mục tiêu đào tạo của nhà trường. Đây là cách hiểu cơ bản về CVHT trong đào tạo theo HTTC hiện nay, trong đó có nêu đầy đủ về quy định chức danh CVHT cũng như chức năng, nhiệm vụ của CVHT trong đào tạo theo HTTC.

Hoạt động của CVHT trong đào tạo theo HTTC có thể được hiểu là quá trình tác động giữa CVHT, SV, các khoa, các phòng và các đơn vị chức năng trong và ngoài nhà trường, trong đó CVHT sử dụng những kỹ năng của mình để tiến hành hoạt động tư vấn, hướng dẫn, trợ giúp SV trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt ở trường một cách hiệu quả, đạt được mục tiêu đào tạo.

Đỗ Nguyên Hưng cho rằng, nhiệm vụ chính của hoạt động tư vấn là tìm hiểu về năng lực của SV, giúp SV hiểu mục đích trong học tập, nghề nghiệp và cuộc sống [5]. Theodore C. Blashak cho rằng, CVHT là người giúp đỡ cho SV không chỉ vấn đề trên lớp học mà còn cả những vấn đề ngoài lớp, như vấn đề suy nghĩ cá nhân về cuộc sống [8]. Theo Gibbons F. X, CVHT còn giúp đỡ cho SV về chăm sóc sức khỏe cá nhân [3]. Có thể thấy hoạt động CVHT là vấn đề rất phức tạp, bao gồm nhiều nội dung với các dạng hoạt động và hình thức khác nhau. Nghiên cứu này tập trung vào phân tích 4 nội dung mà CVHT cần tư vấn cho SV, đó là:

- Tư vấn trong lĩnh vực học tập: CVHT thảo luận và hướng dẫn cho SV tìm hiểu chương trình đào tạo; Xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập, đăng ký học phần cho từng học kỳ; lựa chọn ngành chính, ngành phụ phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của SV.

- Tư vấn cho SV về nghiên cứu khoa học

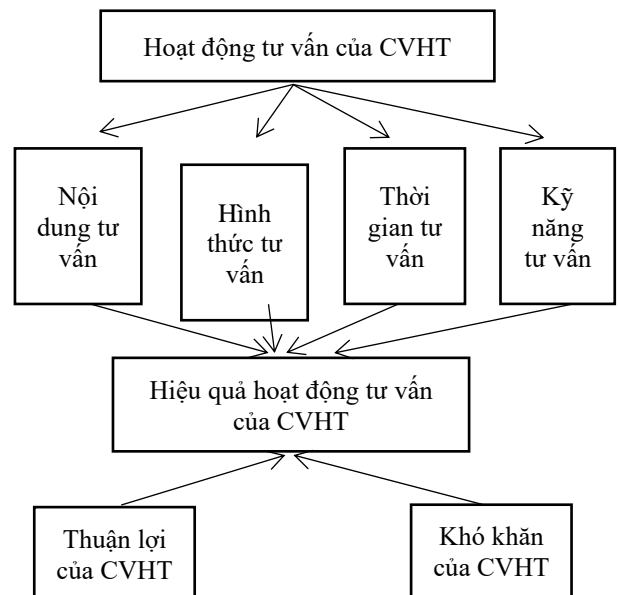
- Tư vấn trong các lĩnh vực hướng nghiệp: Tư vấn hướng nghiệp (tập trung vào đặc tính nghề nghiệp, tình trạng môi trường làm việc, thị trường làm việc; Chuẩn bị tâm thế cho phù hợp với nghề và chọn ngành nghề phụ cho SV; Kết nối với các đơn vị tuyển dụng.

- Tư vấn về rèn luyện, sinh hoạt: Thông báo cho SV những quy định của Bộ GD&ĐT, của trường. Thông báo

cho SV các thông tin về hoạt động tình nguyện; Các hoạt động văn – thể – mỹ; Các hoạt động của đội, nhóm... Một số CVHT quan tâm đến đời sống tinh thần của cá nhân và gia đình SV.

Để hỗ trợ cho SV về các nội dung nêu trên, CVHT có thể thực hiện hoạt động tư vấn dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm việc gặp trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong quá trình tư vấn, CVHT sẽ cần dùng nhiều kỹ năng tư vấn như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng đưa lời khuyên... Bên cạnh đó, hiệu quả của việc tư vấn cũng phụ thuộc vào tần suất gặp gỡ giữa CVHT và SV. Hadyn K. Swecker và cộng sự nghiên cứu về mối liên hệ giữa số lần gặp gỡ với CVHT và sự duy trì số lượng SV năm thứ nhất [4]. Nghiên cứu cho thấy cứ một cuộc gặp với CVHT thì tỉ lệ SV được giữ lại tăng 13%. Tương tự như vậy, một vài nghiên cứu khác cũng đồng ý rằng số lần gặp mặt giữa CVHT và SV có thể ảnh hưởng tích cực đến sự duy trì việc học của SV tại trường cũng nhưng nâng cao thành tích học tập [2] [6] [7].

Từ các vấn đề lý luận nêu trên, tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu về hoạt động tư vấn của CVHT Trường ĐHSP-ĐHĐN như sau:



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả thực hiện nghiên cứu khảo sát cắt ngang để tìm hiểu về hoạt động tư vấn của CVHT trường ĐHSP-ĐHĐN. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo nguyên tắc chọn mẫu ngẫu nhiên. Các phiếu khảo sát được phát ngẫu nhiên cho các CVHT tại tất cả các Khoa trong trường, và lựa chọn ngẫu nhiên các lớp SV để khảo sát. Trong đó, có 29 CVHT nam (29,6%), 69 CVHT nữ (70,4%) và 91 SV nam (24,1%), 287 SV nữ (75,9%).

Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha từ kết quả nghiên cứu của thang đo về nội dung tư vấn là 0,92; Thang đo về hình thức tư vấn là 0,7; Thang đo về kỹ năng tư vấn là 0,94.

Tất cả số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS, sử dụng phương pháp thống kê mô tả như tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, so sánh và tương quan.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nội dung tư vấn của cố vấn học tập trường ĐHSP-ĐHĐN

Theo kết quả khảo sát (Bảng 1), nội dung mà CVHT Trường ĐHSP-ĐHĐN thường xuyên tư vấn cho SV nhất là những vấn đề về học tập ($M=3,54$), tiếp theo đó là các vấn đề về hướng nghiệp ($M=3,3$). Đối với SV, hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo, là mối quan tâm hàng đầu, và những câu hỏi về tương lai, nghề nghiệp cũng là những vấn đề mà SV luôn trăn trở do đó kết quả này cũng cho thấy sự phù hợp khi những câu hỏi CVHT thường nhận được luôn liên quan đến hai lĩnh vực này.

Bảng 1. Nội dung tư vấn của cố vấn học tập

Lĩnh vực	N	Min	Max	Mean	Std. Dev
Học tập	97	2,67	4,00	3,54	0,36
NC Khoa học	97	1,43	4,00	3,08	0,58
Hướng nghiệp	97	2,00	4,00	3,30	0,49
Rèn luyện, sinh hoạt	94	1,75	3,92	2,96	0,43
Valid N (listwise)	91				

Vấn đề được yêu cầu tư vấn xếp ở vị trí thứ 3 là về nghiên cứu khoa học ($M=3,08$). Điều này có thể lý giải rằng, hoạt động nghiên cứu khoa học là một hoạt động khó, không phải là hoạt động đại trà và bắt buộc như hoạt động học tập nói chung nên chỉ có một bộ phận nhất định các bạn SV quan tâm và muốn thử sức với hoạt động này và tìm đến sự hỗ trợ, tư vấn của CVHT khi muốn tham gia nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, một số CVHT cho biết khi SV muốn nghiên cứu khoa học và tìm kiếm chủ đề nghiên cứu hoặc giảng viên hướng dẫn, các bạn thường tự tìm kiếm giảng viên thay vì hỏi CVHT. Đó có thể là các giảng viên đang trực tiếp giảng dạy môn học đó hoặc giảng viên các bạn cảm thấy gần gũi, tin tưởng. Đó cũng có thể là lý do vì sao nội dung này xếp ở vị trí thứ 3.

Và cuối cùng là vấn đề liên quan đến rèn luyện và sinh hoạt ($M=2,96$). Những vấn đề này thường là những vấn đề gắn liền với đời sống cá nhân, riêng tư nên các SV có thể có sự dè dặt khi nhờ sự tư vấn của CVHT. Bên cạnh đó, cũng phụ thuộc nhiều vào nội dung của vấn đề (ví dụ vấn đề mang tính tế nhị), hoặc sự khác biệt về giới tính giữa CVHT và sinh đôi khi cũng là những rào cản khiến các bạn SV ít xin sự tư vấn về lĩnh vực này. Để có thể tư vấn các vấn đề về đời sống sinh hoạt, CVHT trước hết cũng cần xây dựng được sự tin cậy và gần gũi với SV, điều này cũng khó thực hiện được trong thực trạng số lượng SV quản lý quá nhiều cộng với công việc của CVHT cũng khá bận rộn. Với những vấn đề này SV có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ những đối tượng khác như bạn bè, người thân chứ không phải nhất thiết là từ CVHT như những vấn đề đặc trưng khác như học tập hay nghiên cứu khoa học, do đó CVHT thường là sự lựa chọn xếp vị trí ưu tiên phía sau. Đôi khi SV cũng không biết rằng, CVHT cũng có trách nhiệm tư vấn cho mình trong những vấn đề này nên không tìm kiếm sự giúp đỡ.

4.2. Hình thức tư vấn của cố vấn học tập trường ĐHSP-ĐHĐN

Trong quá trình tư vấn cho SV, CVHT có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp (Bảng 2).

Bảng 2. Hình thức liên lạc của CVHT với sinh viên

Hình thức	N	Min	Max	Mean	Std. Dev
Gặp cá nhân SV	94	2	4	3,05	0,59
Gặp nhóm SV	95	2	4	3,01	0,54
Gặp cả lớp	98	3	4	3,66	0,48
Gọi điện	97	2	4	3,26	0,56
Gửi tin nhắn	97	2	4	3,42	0,59
Gửi email	96	1	4	3,14	0,73
Nhắn tin MXH	98	1	4	3,62	0,70
Valid N (listwise)	90				

Bảng 2 cho thấy, các hình thức liên lạc của CVHT với SV là: Gặp trực tiếp với cá nhân SV, gặp theo nhóm SV, họp cả lớp, gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi email. Trong đó, các hình thức được thực hiện nhiều nhất là “Gặp cả lớp” ($M=3,66$), “Nhắn tin trên mạng xã hội” ($M=3,62$) hoặc “Gửi tin nhắn” ($M=3,42$). Các hình thức như gặp SV theo nhóm hoặc gặp cá nhân là các hình thức ít được sử dụng nhất.

Về thời gian gặp gỡ để tư vấn cho SV cũng có sự khác biệt giữa các giảng viên. Theo quy định của Trường ĐHSP-ĐHĐN, CVHT phải làm việc hàng tháng với ban cán sự lớp, tổ chức họp lớp định kỳ (ít nhất 3 lần/học kỳ) để sinh hoạt với lớp các nội dung theo quy định của nhà trường. Ngoài ra, CVHT cũng có thể làm việc đột xuất với ban cán sự hoặc tổ chức họp lớp để giải quyết các công việc theo yêu cầu của Trường.

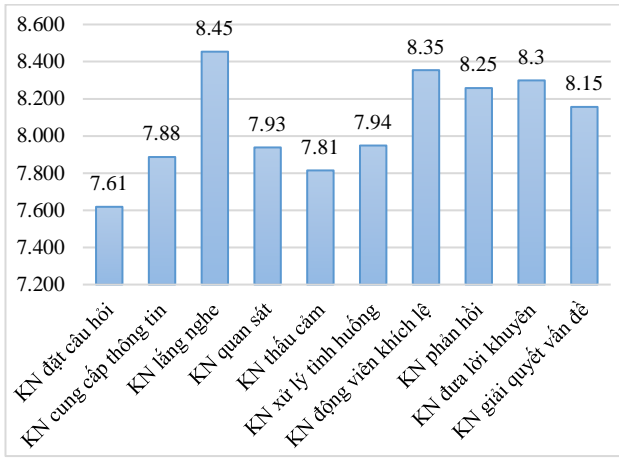
Bảng 3. Số lần cố vấn học tập gặp sinh viên

Số lần gặp	Số lượng	Tỉ lệ
1 lần/ 1 tuần	6	6,1 %
1 lần/ 2 tuần	9	9,2 %
1 lần/ 1 tháng	51	52 %
1 lần/ 1 học kỳ	6	6,1 %
Chỉ gặp khi có vấn đề cần giải quyết	9	9,2 %
Khác	17	17,4 %
Tổng cộng	98	100 %

Kết quả khảo sát (Bảng 3) cho thấy, đa số các CVHT gặp lớp để làm công tác tư vấn định kỳ 1 lần/ 1 tháng (52%). Như vậy, tần suất này đã phù hợp với quy định của Nhà trường. Tần suất gặp gỡ phổ biến khác như 1 lần/ 2 tuần (9,2%), hay “Chỉ gặp khi có vấn đề cần giải quyết” (9,2%). Một số CVHT khác cho biết thường “yêu cầu tổ trưởng báo cáo tình hình tổ mình 1-2 tuần/lần”, hoặc gặp lớp với tần suất 2-3 lần/học kỳ, 2 tháng/lần, hoặc bất cứ khi nào SV cần tư vấn, hỗ trợ hoặc có việc cần giải quyết thì có thể gặp ngay, không nhất thiết theo tuần hay theo tháng. Có những CVHT có dạy chuyên môn thì sẽ có điều kiện gặp lớp hàng tuần. Nhìn chung các CVHT đều có thời gian gặp mặt định kỳ tùy vào tình hình lớp và có thể tổ chức họp đột xuất khi có vấn đề cần giải quyết.

4.3. Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập Trường ĐHSP-ĐHĐN

Hoạt động của CVHT đòi hỏi phải có một số kỹ năng nhất định trong quá trình tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ SV.

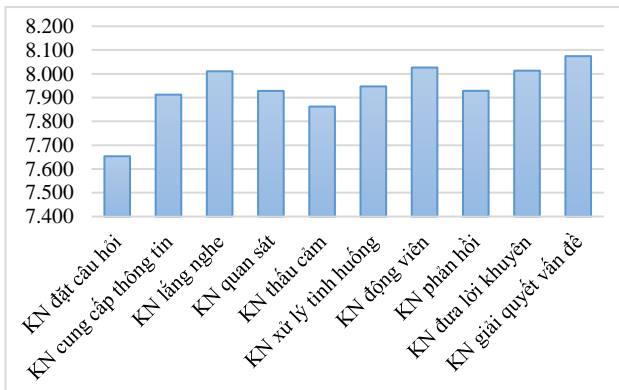


Hình 2. Mức độ tự tin vào kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập

Trong các kỹ năng thường sử dụng trong quá trình tư vấn cho SV, các CVHT cho biết cảm thấy tự tin nhất với các kỹ năng như kỹ năng lắng nghe (M=8,45), kỹ năng động viên khích lệ (M=8,35), kỹ năng đưa lời khuyên (M=8,3) và kỹ năng phản hồi (M=8,25).

Các kỹ năng mà CVHT cảm thấy ít tự tin hơn là kỹ năng cung cấp thông tin (M=7,88), kỹ năng thấu cảm (M=7,81), kỹ năng đặt câu hỏi (M=7,61).

Đối với SV, trong quá trình được CVHT tư vấn, SV cảm thấy hài lòng và đánh giá cao đối với kỹ năng giải quyết vấn đề (M=8,07), kỹ năng động viên khích lệ (M=8,026), kỹ năng đưa lời khuyên (M=8,01) và kỹ năng lắng nghe (M=8,01) của CVHT. Đây cũng chính là các kỹ năng mà các CVHT cho biết rằng, rất tự tin trong quá trình làm việc của mình. Kỹ năng mà SV đánh giá thấp nhất ở CVHT khi làm việc là kỹ năng đặt câu hỏi (M=7,53).



Hình 3. Mức độ hài lòng của sinh viên với các kỹ năng của cố vấn học tập

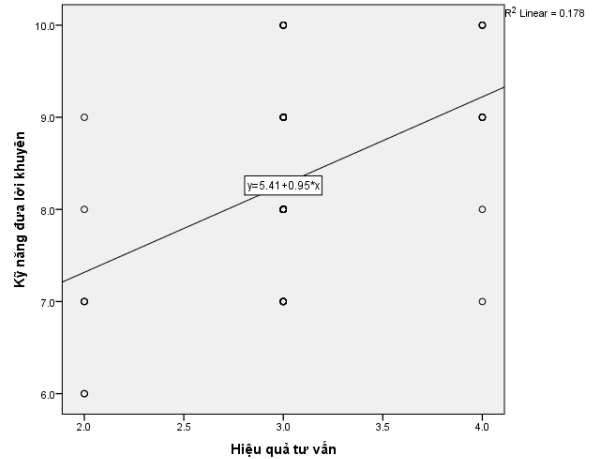
Để trả lời câu hỏi “hiệu quả tư vấn có phụ thuộc vào các kỹ năng hay không?”, tác giả đã tiến hành khảo sát mối tương quan của 10 kỹ năng với hiệu quả của việc tư vấn của CVHT. Kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Bảng tương quan giữa các kỹ năng tư vấn và hiệu quả tư vấn của cố vấn học tập

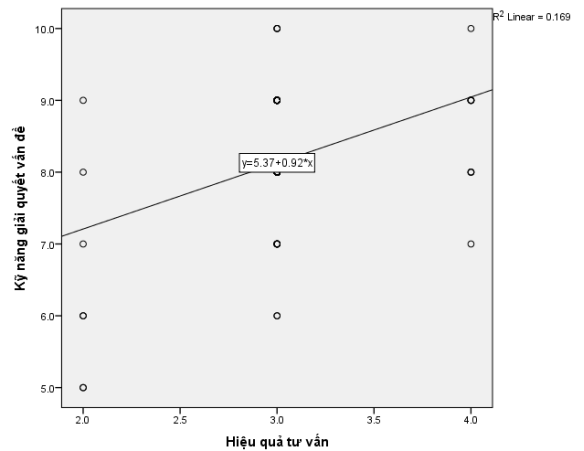
STT	Kỹ năng tư vấn	Hiệu quả tư vấn
1	Kỹ năng đặt câu hỏi	0,36**
2	Kỹ năng cung cấp thông tin	0,36**
3	Kỹ năng lắng nghe	0,37**
4	Kỹ năng quan sát	0,4**

5	Kỹ năng thấu cảm	0,38**
6	Kỹ năng xử lý tình huống	0,37**
7	Kỹ năng động viên khích lệ	0,29**
8	Kỹ năng phản hồi	0,37**
9	Kỹ năng đưa lời khuyên	0,42**
10	Kỹ năng giải quyết vấn đề	0,41**

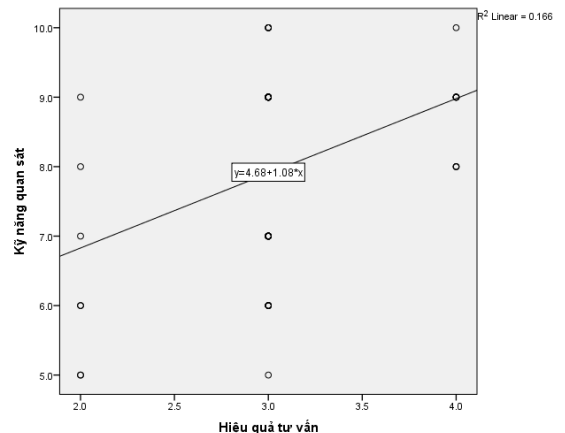
Mối tương quan giữa kỹ năng tư vấn và hiệu quả tư vấn được thể hiện cụ thể qua một số biểu đồ sau:



Hình 4. Mối quan hệ tuyến tính giữa kỹ năng đưa lời khuyên và hiệu quả tư vấn



Hình 5. Mối quan hệ tuyến tính giữa kỹ năng giải quyết vấn đề và hiệu quả tư vấn



Hình 6. Mối quan hệ tuyến tính giữa kỹ năng quan sát và hiệu quả tư vấn

Từ Bảng 4 và các Hình 4, 5, 6 cho thấy, tất cả các kỹ năng tư vấn của CVHT đều tương quan thuận với hiệu quả của hoạt động tư vấn. Có nghĩa rằng, các CVHT càng sử dụng tốt các kỹ năng này thì hiệu quả tư vấn sẽ càng cao. Trong đó, một số kỹ năng có mức độ tương quan mạnh đối với hiệu quả của hoạt động tư vấn như kỹ năng đưa lời khuyên ($r=0,42^*$), kỹ năng giải quyết vấn đề ($r=0,41^{**}$) và kỹ năng quan sát ($r=0,4^*$).

Tác giả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến để xác định trong các kỹ năng tư vấn, kỹ năng nào là yếu tố dự báo cho hiệu quả của quá trình tư vấn của CVHT. Kết quả phân tích cho thấy, kỹ năng đưa lời khuyên là yếu tố dự báo có ý nghĩa cho hiệu quả tư vấn của CVHT ($p=0,04 < 0,05$). Tư vấn chính là công việc mà người tư vấn sẽ giúp cho người khác giải quyết các khó khăn bằng cách cung cấp các thông tin chuyên sâu về lĩnh vực mà người tư vấn am hiểu sâu sắc, do đó trong quá trình tư vấn việc đưa lời khuyên là một việc không thể thiếu và cũng góp phần giúp việc tư vấn đạt hiệu quả. Do đó, kỹ năng đưa lời khuyên có thể là yếu tố dự báo cho hiệu quả tư vấn của CVHT là một kết quả hoàn toàn hợp lý.

4.4. Hiệu quả hoạt động tư vấn của cố vấn học tập

Theo đánh giá chung của các CVHT về hiệu quả của hoạt động tư vấn của bản thân, đa số các CVHT đều đánh giá hoạt động tư vấn của mình ở mức hiệu quả (82,7%), chỉ có một số ít CVHT tự nhận thấy hoạt động tư vấn của mình ít hiệu quả (7,1%), đặc biệt không có CVHT nào cho thấy hoạt động tư vấn ở mức “không hiệu quả”. Tuy nhiên, hoạt động tư vấn ở mức “rất hiệu quả” vẫn còn chiếm số lượng tương đối thấp (10,2%).

Bảng 5. Hiệu quả tư vấn của CVHT trường ĐHSP-ĐHĐN

Mức độ	Cố vấn học tập		Sinh viên	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Không hiệu quả	0	0	9	2,4
Ít hiệu quả	7	7,1	67	17,7
Hiệu quả	81	82,7	219	57,9
Rất hiệu quả	10	10,2	83	22
Tổng cộng	98	100	378	100

Kết quả này cũng tương đồng với sự đánh giá hiệu quả tư vấn đến từ SV, trong đó đa số SV (57,9%) đánh giá CVHT tư vấn hiệu quả, 22% SV đánh giá rằng CVHT tư vấn rất hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn số ít SV (2,4%) cảm thấy tư vấn từ CVHT không hiệu quả.

4.5. Khó khăn và thuận lợi của hoạt động tư vấn của cố vấn học tập trường ĐHSP-ĐHĐN

Trong quá trình khảo sát, các CVHT chia sẻ nhiều khó khăn của hoạt động tư vấn, cụ thể như sau:

- SV đặt ra quá nhiều câu hỏi ở các nội dung khác nhau. Trong khi đó bản thân CVHT cũng chưa nắm rõ và đầy đủ các văn bản, quy định của nhà trường để có thể cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho SV. Có quá nhiều vấn đề CVHT chưa kịp cập nhật. Các CVHT cũng cho biết ít khi nhận được các quy chế hướng dẫn về công tác CVHT. Không có cẩm nang hay sổ tay hướng dẫn cho CVHT nên nhiều khi còn làm việc theo cảm tính, không có sự thống nhất chung nên thông tin bị nhiễu.

- Các thông tin, văn bản, quy chế liên quan đến công tác chủ nhiệm không được gửi cho CVHT một cách có hệ thống nên làm mất thời gian tìm kiếm, đôi khi lại không nhận được các thông báo cập nhật

- SV quá đông nên chưa thể sâu sát hoàn cảnh của từng em. Có những CVHT quản lý 2 lớp một lần và vẫn còn quản lý thêm nhiều SV khóa trước chưa ra trường nên số lượng công việc khá nhiều. Bên cạnh đó, SV lại học theo các lớp học phân khác nhau nên khó để sắp xếp thời gian gặp mặt lớp đông đủ.

- CVHT không dạy lớp chủ nhiệm thì không gặp lớp hàng tuần, khó nắm bắt tình hình lớp.

- CVHT cùng một lúc kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng đến hiệu quả tư vấn.

- Đôi lúc SV còn dè dặt khi bày tỏ vấn đề thắc mắc. Tuy nhiên, lại có những SV không thực sự lắng nghe lời tư vấn.

- CVHT gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động gắn kết tâm thế học tập với định hướng nghề nghiệp tương lai cho SV.

- Một số CVHT còn ít kinh nghiệm trong quản lý lớp.

- Nhiều thông tin của nhà trường không kịp nắm bắt và triển khai vì hạn định quá gấp. Đa phần công văn không được gửi trực tiếp đến email của CVHT mà chủ yếu SV nhìn thấy trên facebook, sau đó chủ động nhắn tin cho CVHT, lúc đó CVHT mới tìm hiểu, ảnh hưởng đến khả năng tư vấn.

- CVHT ít được biết đến các hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nên khó để động viên SV tham gia, nếu có biết thì chỉ được biết thông qua lịch tuần nhưng lúc đó cũng đã cận ngày nên không kịp động viên SV tham gia hoạt động.

- Một số SV ít chủ động, hoặc lơ là, không quan tâm đến thông báo của CVHT, khi có sự cố mới nhờ đến sự hỗ trợ của CVHT. Một số SV nhận thức còn hạn chế. Đặc biệt, các CVHT phải tư vấn cho SV quốc tế hoặc SV là dân tộc thiểu số cũng gặp khó khăn khi tư vấn vì chưa hiểu hết các em.

Những khó khăn mà các CVHT chia sẻ cho thấy, các CVHT có rất nhiều những trăn trở trong việc đem đến những tư vấn hiệu quả cho SV.

Bên cạnh những khó khăn trên thì các CVHT cũng cho biết có những thuận lợi trong hoạt động tư vấn như sau:

- Nhiều CVHT lựa chọn được ban cán sự lớp nhiệt tình, là cầu nối quan trọng giúp CVHT viên nắm tình hình lớp; được SV lắng nghe, hiểu, yêu mến. SV có ý thức, trách nhiệm. Đặc biệt với những lớp có sĩ số SV ít thì CVHT cũng quản lý dễ dàng hơn.

- CVHT nhận được sự hỗ trợ từ phía các cấp lãnh đạo, đồng nghiệp, các phòng liên quan (phòng Đạo tạo, phòng Công tác SV, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)

- CVHT đã làm chủ nhiệm lớp nhiều năm nên có nhiều kinh nghiệm trong việc tư vấn, quản lý lớp.

- CVHT được phân công quản lý lớp đúng với chuyên môn cũng là một thuận lợi lớn vì CVHT hiểu được về ngành học để tư vấn tốt cho SV. CVHT có giảng dạy trực tiếp nên thường xuyên tiếp xúc và nắm tình hình lớp.

- Sự yêu thích, tâm huyết với công việc, yêu mến SV

và tinh thần trách nhiệm cao cũng giúp các CVHT có thể vượt qua các khó khăn trong công việc.

- Việc liên lạc, truyền tải thông tin giữa CVHT và SV hiện này cũng dễ dàng hơn nhờ có mạng xã hội. Các thông báo từ các phòng ban được triển khai qua nhiều kênh, trong đó có mạng xã hội cũng giúp SV và CVHT tiếp cận với thông tin nhanh và dễ dàng hơn.

5. Kết luận

Nhìn chung, hoạt động tư vấn của CVHT Trường ĐHSP-ĐHĐN được đánh giá là hiệu quả. Trong các nội dung tư vấn mà CVHT cần tư vấn cho SV, các nội dung CVHT thường tư vấn lần lượt là lĩnh vực học tập, lĩnh vực hướng nghiệp, lĩnh vực nghiên cứu khoa học, lĩnh vực rèn luyện và sinh hoạt.

Các CVHT trường ĐHSP-ĐHĐN cảm thấy tự tin nhất với các kỹ năng lắng nghe, kỹ năng động viên khích lệ, kỹ năng đưa lời khuyên và kỹ năng phản hồi khi tư vấn cho SV. Tất cả các kỹ năng đều có tương quan thuận có ý nghĩa với hiệu quả của tư vấn, trong đó kỹ năng đưa lời khuyên là yếu tố có thể dự báo cho hiệu quả tư vấn.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CVHT Trường ĐHSP-ĐHĐN, tác giả đề xuất một số biện pháp sau:

- Đối với nhà trường:

+ Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn các kiến thức, kỹ năng liên quan đến hoạt động tư vấn cho CVHT cũng như cập nhật các thông tin liên quan đến chính sách của nhà trường;

+ Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến khảo sát từ phía SV về nhu cầu cần được tư vấn cũng như phản hồi đánh giá của các em đối với CVHT;

+ Các phòng liên quan có sự phối hợp với nhau và phối hợp với CVHT để tư vấn cho SV kịp thời, hiệu quả;

+ Phòng đào tạo bố trí tiết sinh hoạt lớp dành cho CVHT và SV trong thời khóa biểu để CVHT có thể dễ dàng gặp gỡ, tư vấn cho SV;

+ Khoa và Tổ bộ môn phân công CVHT cho lớp phù hợp với chuyên môn của CVHT. Cần chọn lọc kỹ những CVHT có trình độ chuyên môn cao liên quan đến ngành học của SV, am hiểu kỹ chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp và những kỹ năng cần thiết SV cần rèn luyện ở trường đại học để đáp ứng tốt yêu cầu của ngành nghề sau khi tốt nghiệp. Tránh tình trạng thay đổi cố vấn

thường xuyên ảnh hưởng đến tâm lý và khó khăn khi khâu trước gặp phải vấn đề.

- Đối với CVHT:

+ CVHT tích cực tự bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng về hoạt động tư vấn, đặc biệt là kỹ năng đưa lời khuyên vì đây là kỹ năng có thể dự báo cho hiệu quả tư vấn; Kỹ năng đặt câu hỏi vì đây là kỹ năng mà hiện nay các CVHT đang cảm thấy ít tự tin và SV cũng có sự đánh giá chưa cao đối với kỹ năng này ở CVHT.

+ Tìm hiểu các văn bản để nắm vững về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, bộ máy tổ chức nhà trường.

+ Thường xuyên theo dõi trên hệ thống phần mềm và trao đổi với các giảng viên đang giảng dạy lớp hay ban cán sự để nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của SV. Từ đó có những biện pháp tác động kịp thời.

+ Có thái độ tích cực, nhiệt tình trong khi thực hiện hoạt động tư vấn cho SV; Tạo sự gần gũi với SV để hỗ trợ các em không chỉ trong học tập mà còn trong đời sống hàng ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Minh Đức (chủ biên), *Cố vấn học tập trong các trường Đại học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.
- [2] Ishitani, T. T., "Studying attrition and degree completion behavior among first-generation college students in the United States", *The Journal of Higher Education*, 77(5), 2006, 861-885.
- [3] Gibbons F. X., Gerrard, M., & Lane, D. J., "A social reaction model of adolescent health risk", *In J. Suls & K. A. Wallston (Eds.), Social psychological foundation of health and illness*. Malden, MA: Blackwell, 2003.
- [4] Hadyn K. Swecker, Matthew Fifolt, Linda Searby, "Academic Advising and First-Generation College Students: A Quantitative Study on Student Retention", *NACADA Journal*, 1 June 2013; 33 (1): 46-53.
- [5] Đỗ Nguyên Hưng, (2010), *Hướng dẫn thực hiện công tác cố vấn học tập*, Tài liệu tập huấn, ĐH Công Nghiệp HN, 2010.
- [6] Kirk-Kuwaye, M., & Nishida, D., "Effect of low and high academic advisor involvement on the academic performances of probation students", *NACADA Journal*, 21(1&2), 2001, 40-45.
- [7] Tinto, V., "Colleges as communities: Exploring the education character of student persistence", *Journal of Higher Education*, 68(6), 1997, 599-623.
- [8] Theodore C. B., "Academic advising: A correlation analysis of online student retention and academic advisor emotional intelligence, ProQuest, UMI Dissertation Publishing", *Emotional Balance and Reducing Stress*, University of North Florida, 2011.
- [9] Nguyễn Văn Vân, Báo cáo một số nội dung về công tác cố vấn học tập theo học chế tín chỉ, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2009.